

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01009. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (INTRODUCTION TO LAWS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: **02 TC (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 – Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 9 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: Pháp luật
- Khoa: Khoa học Xã hội

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐

Cơ sở ngành ☐

Chuyên ngành ☐

Bắt buộc ☒

Tự chọn ☐

Bắt buộc ☐

Tự chọn ☐

Bắt buộc ☐

Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về một số nội dung pháp lý cơ bản và khả năng vận dụng nó vào đời sống và công tác.
- Về kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, thuyết trình, phân biện, tư vấn pháp lý trong thực tiễn.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên quan đến pháp luật; tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

*** Kết quả học tập mong đợi của chương trình**

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	CDR 1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kiến thức chuyên	CDR 2: Phân tích chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
	CDR 3: Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng

môn	môi trường.
	CDR 4: Xây dựng các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
	CDR 5: Thiết kế các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ năng chung	CDR 6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phân biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
	CDR 7: Làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đa chức năng.
	CDR 8: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng: đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CDR 9: Vận dụng các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CDR 10: Sử dụng công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Thái độ	CDR 11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CDR 12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Học phần	Mã HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Pháp luật đại cương	ML01009	I			I			I				I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các kiến thức nhà nước và pháp luật và kiến thức pháp lý cơ bản vào cuộc sống và nghề nghiệp thuộc lĩnh vực môi trường	CDR 1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
K2	Áp dụng kiến thức nhà nước và pháp luật và kiến thức pháp lý cơ bản vào xây dựng các giải pháp xã hội bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm khác nhau của	CDR 4: Xây dựng các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.

	khoa học xã hội và nhân văn	
Kỹ năng		
K3	Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm khi giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật trong lĩnh vực môi trường trên thực tiễn	CDR 7: Làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đa chức năng.
Thái độ		
K4	Thể hiện được thái độ chủ động học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp lý về nhà nước và pháp luật, trong đó có pháp luật liên quan đến lĩnh vực pháp luật môi trường	CDR 11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
K5	Tuân thủ được pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong đời sống và quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp về môi trường	CDR 12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01009. Pháp luật đại cương (2 TC:2-0-6) Học phần này gồm Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Kinh tế, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Luật Hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp nêu vấn đề.
- Phương pháp sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong giảng dạy.
- Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.
- Phương pháp seminar nhóm.

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng.
- Nghiên cứu tài liệu.
- Thuyết trình.
- Hỏi đáp.
- Trao đổi, thảo luận.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu trước khi đến lớp học theo yêu cầu cụ thể
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành bài tập nhóm và tham gia buổi thuyết trình và thảo luận của nhóm mình
- Tham gia thi cuối kì

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số:

- Rubric 1. Tham dự lớp: 10%
- Rubric 2. Thảo luận: 30%
- Rubric 3. Quá trình: 50%
- Rubric 4. Thi cuối kì: 60% hoặc 50%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Ma trận đánh giá các kết quả học tập mong đợi của học phần

Các KQHTMD của HP	Rubric 1 – chuyên cần: 10%	Rubric 2 – Thảo luận: 30%	Rubric 3 – Quá trình (50%)	Rubric 4 – Thi cuối kỳ (60 hoặc 50%)
K1		X	X	X
K2		X	X	X
K3		X	X	
K4	X	X	X	
K5	X	X	X	

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho đánh giá và thi cuối kì)**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1. Trình bày các khái niệm pháp lý về nhà nước và pháp luật, các nội dung pháp luật cơ bản của Việt Nam Chỉ báo 2. Trình bày quyền, nghĩa vụ pháp lý trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp
K2	Chỉ báo 7. Vận dụng các kiến thức về nhà nước và pháp luật vào xây dựng giải pháp bền vững cho việc quản lý và bảo vệ môi trường

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	25	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	75	Tham gia 95%-100% tiết học và thảo luận trên lớp	Tham gia 90%-94% tiết học và thảo luận trên lớp	Tham gia 85%-89% tiết học và thảo luận trên lớp	Tham gia 75%-84% tiết học và thảo luận trên lớp

Rubric 2: Đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	30	Chính xác, khoa	Khá chính xác,	Tương đối chính	Thiếu chính xác.

		học	khoa học, còn vài sai sót nhỏ	xác, còn 1 sai sót quan trọng	khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận logic, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa logic, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt, cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	20	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 3 – Đánh giá quá trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Tham gia trên lớp	10	Không vắng	Vắng 1 buổi 3 tiết/2 buổi 2 tiết	Vắng 2 buổi 3 tiết/3 buổi 2 tiết	
Thái độ làm việc	15				
Sự chú ý	7	Hoàn toàn chú ý nghe, không làm việc riêng	Có sự chú ý, không làm việc riêng	Ít chú ý, có làm việc riêng	Hoàn toàn không chú ý, thường xuyên làm việc riêng
Vị trí ngồi	4	Những bàn đầu giữa lớp	Những bàn đầu dãy hai bên hoặc những bàn giữa dãy giữa	Bàn giữa dãy hai bên	Các dãy bàn cuối
Ý thức làm việc	4	Đứng lên kịp thời, trả lời rành mạch, không vào	Mắc một trong các sai sót về đứng lên làm việc/ trả lời	Mắc hai trong số các sai sót về đứng lên kịp thời, trả lời không	Mắc tất cả các sai sót về đứng lên không kịp thời, trả lời không rành

		lớp muộn	không rành mạch/ có vào lớp muộn	lời không rành mạch, có vào lớp muộn	mạch, có vào lớp muộn
Làm việc trên lớp, ngoài lớp	25% - Trong thảo luận nhóm có kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm				
Hoạt động trên lớp	15				
Trong giờ giảng của giảng viên	9	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định; nhiều câu hỏi, nhiều câu trả lời tự nguyện	Trả lời tất cả câu hỏi chỉ định, có câu hỏi, câu trả lời tự nguyện	Chỉ trả lời câu hỏi chỉ định	
Trong chương trình thảo luận nhóm	6	Tích cực đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi; đại diện nhóm thuyết trình/đóng vai chính trong tình huống, kịch; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm tốt	Ít đặt câu hỏi, ít trả lời câu hỏi; phụ trách kỹ thuật phục vụ thuyết trình/đóng vai phụ trong tình huống, kịch bản; chất lượng nội dung báo cáo/tình huống, kịch của nhóm khá	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm; nội dung báo cáo của nhóm/chất lượng tình huống, kịch trung bình	Không đặt câu hỏi, không trả lời câu hỏi, không có vai trò trong nhóm, nội dung báo/chất lượng tình huống, kịch bản của nhóm kém
Hoạt động ngoài lớp	10	Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của cả nhóm			
Tham gia hoạt động nhóm	6	Tìm thông tin, nêu ý kiến, tham gia sinh hoạt nhóm/sáng tác tình huống, kịch	Chỉ tìm thông tin hoặc nêu ý kiến/tham gia tìm, điều chỉnh tình huống, kịch, tham gia sinh hoạt nhóm	Tham gia sinh hoạt nhóm nhưng không tìm thông tin, không nêu ý kiến/ không tham gia chuẩn bị tình huống, kịch bản	Không tham gia sinh hoạt nhóm
Kỷ luật của nhóm	4	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch bản đúng hạn, chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, các thành viên cùng làm việc	Mắc 1 trong 2 sai sót là không gửi bài thảo luận/tình huống, kịch đúng hạn hoặc không chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, một số thành viên làm việc	Gửi bài thảo luận/tình huống, kịch không đúng hạn và không chỉnh sửa đúng yêu cầu của giảng viên, số ít thành viên làm việc	Không gửi bài chuẩn bị tới giảng viên, chỉ có trưởng nhóm làm việc

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện

Tham dự các bài thi: Không đủ điều kiện dự thi nếu không tham gia bài thuyết trình.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Vũ Văn Tuấn (Chủ biên, 2014). Bài giảng Pháp luật đại cương. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Trần Minh Hương (2014). Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014). Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- Đinh Văn Minh (2013). Tài liệu tham khảo phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- Nguyễn Viết Tỷ (2012). Giáo trình Luật Thương Việt Nam Tập 1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012). Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- Nguyễn Viết Tỷ (2012). Giáo trình Luật Thương Mại Việt Nam Tập 2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2012). Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2019). Bộ luật Lao động được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Quốc hội (2018). Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.
- Quốc hội (2015). Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2015). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Quốc hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.
- Quốc hội (2014). Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
- Quốc hội (2020). Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Quốc hội (2012). Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2012.

- Quốc hội (2005). Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Quốc hội (2005). Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Thanh tra chính phủ (2011). Viện Khoa học Thanh tra. Tài liệu Bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Thanh tra chính phủ (2011). Viện Khoa học Thanh tra. Sổ tay công tác phòng, chống tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật	K1, K2, K4, K5
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước và pháp luật 1.1.1 Khái niệm, đặc điểm nhà nước 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm pháp luật	
2	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 1) - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Khế ước xã hội	K1, K2, K4, K5
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.2 Một số khái niệm pháp lý cơ bản 1.2.1 Quy phạm pháp luật 1.2.2 Quan hệ pháp luật 1.2.3 Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	
3	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 1) - Cơ cấu của quy phạm pháp luật - Cách thể hiện quy phạm pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật - Phân loại quy phạm pháp luật	K1, K2, K4, K5
	Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1.1 Cơ quan quyền lực nhà nước 2.1.2 Cơ quan hành chính nhà nước 2.1.3 Cơ quan tòa án 2.1.4 Cơ quan kiểm sát 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.1 Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	

	I Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 2) - Bản chất và đặc trưng của Nhà nước CHXHCNVN - Chức năng của Nhà nước CHXHCNVN - Hình thức của Nhà nước CHXHCNVN - Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCNVN trong giai đoạn hiện nay	
4	Chương 2: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và, Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự	K1, K2, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp Nội dung GD lý thuyết (3 tiết): 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam 2.2.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.2 Quyền sở hữu 3.2 Nội dung cơ bản của luật hình sự 3.2.1 Tội phạm 3.2.2 Hình phạt	
	B/ Nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 2) - Sự ra đời, bản chất và đặc điểm của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam - Hiến pháp của nước CHXHCNVN năm 2013 - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 3) - Khái niệm sở hữu và quyền sở hữu - Các giai đoạn của tội phạm - Đồng phạm - Những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi	
5	Chương 3: Nội dung cơ bản của luật dân sự và luật hình sự và, Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế	K1, K2, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 3.2 Nội dung cơ bản của Luật Hình sự 3.2.2 Hình phạt 4.2. Nội dung cơ bản của Luật Lao động 4.2.1 Việc làm và tiền lương 4.2.2 Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.2.3 Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động 4.2.4 Bảo hiểm xã hội	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội - Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ hình phạt - Tính nhân đạo của hình phạt tử hình - Quan điểm áp dụng hình phạt tử hình của thế giới và Việt Nam - Bài giảng pháp luật đại cương (chương 3, chương 4) - Bộ luật lao động năm 2014 - Nội dung mới của Bộ Luật lao động năm 2019	

6	Chương 4: Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, luật lao động và luật kinh tế, và Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng	K1, K2, K4, K5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 4.3. Nội dung cơ bản của luật kinh tế 4.3.1 Chủ thể kinh doanh 4.3.2 Hoạt động thương mại và hợp đồng thương mại 5.1. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính 5.1.1 Chủ thể của Luật Hành chính 5.2.2 Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính	
7	B/Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Sự khác biệt căn bản giữa các chủ thể kinh doanh - Ưu điểm và hạn chế của từng loại chủ thể kinh doanh - Tính thần hợp đồng, khế ước - Đặc thù của chủ thể hành chính Việt Nam - Mối quan hệ pháp luật hành chính - Sự khác biệt giữa vi phạm hành chính với hình phạt - Quan điểm xử lý vi phạm hành chính	K1, K2, K4, K5
	Chương 5: Nội dung cơ bản của luật hành chính và pháp luật về phòng, chống tham nhũng (tiếp theo) A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết 5.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng 5.2.2 Pháp luật về giải pháp phòng ngừa tham nhũng 5.2.3 Pháp luật về giải pháp phát hiện tham nhũng 5.2.4 Pháp luật về hành vi tham nhũng và xử lý tham nhũng	
8	B/Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Luật Phòng, chống tham nhũng - Bộ luật Hình sự - Quan điểm về phòng ngừa tham nhũng - Quan điểm về xử phạt vi phạm hành chính	K1, K2, K3, K4, K5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 4.1 Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình 4.1.1 Kết hôn 4.1.2 Quan hệ giữa vợ và chồng 4.1.3 Quan hệ giữa cha mẹ và con 4.1.4 Ly hôn	
9	B/Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Các trường hợp vi phạm pháp luật về điều kiện kết hôn - Kết hôn với người nước ngoài - Tảo hôn và hôn nhân đồng giới - Bạo lực gia đình - Phân chia tài sản khi ly hôn	K1, K2, K3, K4, K5
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1 Nội dung cơ bản của luật dân sự 3.1.1 Hợp đồng dân sự 3.1.3 Thừa kế	

	B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự - Phân loại điều khoản của hợp đồng dân sự - Phân biệt hợp đồng dân sự với hợp đồng thương mại và hợp đồng lao động - Thừa kế có yếu tố nước ngoài	
10	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung thảo luận trên lớp: 3.1.4 Tổ tụng dân sự 3.2.3 Tổ tụng hình sự 5.1.3 Tổ tụng hành chính 5.2.1. Khái quát về tham nhũng B/ Các nội dung tự học ở nhà: (9 tiết) - Phân biệt tổ tụng dân sự, tổ tụng hình sự và tổ tụng hành chính - Vị trí, vai trò, chức năng những người tham gia tổ tụng trong phiên tòa dân sự, hình sự và hành chính - Nguyên nhân khách quan của tham nhũng - Nguyên nhân chủ quan của tham nhũng - Hậu quả của tham nhũng	K1, K2, K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: đủ chỗ ngồi, thiết bị ánh sáng, làm mát, cách âm... phù hợp.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, micro, loa.
- Học trực tuyến: Hệ thống máy tính, mạng, đường truyền... phù hợp, ổn định
- E- learning

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/ 2019
- Lần 2: 7/ 2020
- Lần 4: 7/ 2021

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Lê Thanh

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912644808
Email: vvtuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912876750
Email: nthingan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912082959
Email: ttanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 01692684378
Email: ntmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0983931686
Email: dtkhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989358385
Email: yennhikt25a@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tô Thái Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0936218288
Email: tothaiha@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Văn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0915015911
Email: vananh.ec@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email và/hoặc điện thoại	